

Bản án số: 244/2020/HS-ST

Ngày: 23-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.
2. Bà Hoàng Thị Lan Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Bá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 235/2020/TLST- HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 459/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 23/01/2000, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKTT: Thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ tạm trú: 3/23 T, phường D, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2001; nơi cư trú: thôn X, xã L, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ tạm trú: 3/23 T, phường D, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Võ Thị Mỹ U, sinh năm 2001; nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ tạm trú: 61 T, phường D, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Phạm Hồng T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ 81, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/7/2020, sau khi học xong, Nguyễn Quang Đ đi xuống nhà xe của khoa du lịch Đại học Huế, có địa chỉ tại 22 H, phường D, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế để lấy xe ra về thì nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Blade màu trắng- xanh, biển số 47E1-399.01, trên xe còn có 02 chiếc mũ bảo hiểm và 01 cái áo khoác của chị Nguyễn Thị T, là bạn học cùng lớp, để quên chìa khóa ở xe, không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đ lái xe mô tô của mình về phòng trọ cất, rồi đi bộ quay lại trộm cắp xe của chị T chạy vào thành phố Đà Nẵng. Trên đường đi, Đ đã vứt bỏ 02 chiếc mũ bảo hiểm và 01 cái áo khoác. Đến thành phố Đà Nẵng, Đ gửi xe mô tô cho bạn là anh Phạm Hồng T rồi quay lại phòng trọ.

Đến ngày 07/7/2020, Đ vào lại Đà Nẵng lấy giấy tờ xe chị T để trong hộp đựng đồ của xe, đồng thời lập 01 Facebook mang tên “Bảo An” đăng thông tin bán xe rồi quay lại H. Đ gặp chị T nói dối là thấy có người rao bán xe của chị T với giá 11.000.000 đồng, Đ đã chuộc lại xe nhưng hẹn thi xong học phần mới đưa chị T vào Đà Nẵng lấy xe, đồng thời lấy giấy tờ xe trong người giao cho chị T.

Chị T nghi ngờ Đ là người trộm cắp xe của mình nên trình báo Cơ quan Công an.

Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ: 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu Blade màu trắng- xanh, biển số 47E1-399.01.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 167/KL-HĐĐG ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận, tại thời điểm bị chiếm đoạt: 01 chiếc xe mô tô hiệu Blade màu trắng- xanh, biển số 47E1-399.01 có giá trị 15.000.000đồng, 02 chiếc mũ bảo hiểm và 01 cái áo khoác có tổng trị giá 50.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cho bị hại. Nguyễn Quang Đ đã bồi thường cho chị T giá trị 02 chiếc mũ bảo hiểm và 01 cái áo khoác số tiền 500.000đồng. Chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 249/CT-VKS-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Quang Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Quang Đ là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/7/2020, tại nhà để xe của Khoa du lịch, Đại học Huế, địa chỉ tại 22 H, phường D, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị T bị cáo Nguyễn Quang Đ đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Blade màu trắng- xanh, biển số 47E1-

399.01, 02 chiếc mũ bảo hiểm và 01 cái áo khoác có tổng trị giá 15.050.000đồng (Mười lăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Quang Đ nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì coi thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng đến an toàn, trật tự xã hội tại địa phương.

[4] Xét căn cứ quyết định hình phạt, nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có cha là ông Nguyễn Văn C từng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1945 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 tại Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, hiện nay bị cáo đang là sinh viên của Khoa du lịch, Đại học Huế nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù nhưng cho hưởng treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục để tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục đi học, trở thành công dân có ích cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về sử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang Đ cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quang Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế;
- Sở Tư pháp TT. Huế;
- PV06 CA tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố H;
- CA thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Văn Hạnh